

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

Rx

Sitagibes® 50

Thuốc bán theo đơn

Đặc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Đề xả làm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng ghi trên nhãn

Thành phần: Công thức cho 1 viên:	
Sitagliptin	50mg
(Dưới dạng Sitagliptin phosphat monohydrat	64,25mg)
Tá dược vđ.	1 viên
(Dicalci phosphate khan, Microcrystallin cellulose 112, Povidon K30, Croscarmellose natri, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose 606, Talc, Titan dioxide, Oxid sắt vàng, Polyethylen glycol 6000, Polysorbitol 80).	

Mô tả sản phẩm: Viên nén tròn bao phim màu vàng, một mặt trơn, một mặt có gạch ngang, đường kính 9,0mm.

Quy cách đóng gói: Hộp 4 vỉ x 7 viên nén bao phim.

Thuốc dùng cho bệnh gì:

Thuốc này chứa sitagliptin được dùng để kiểm soát lượng đường trong máu ở bệnh nhân đái tháo đường **typ 2** kết hợp với chế độ ăn và luyện tập.

Tùy theo tình trạng bệnh của bạn mà bác sỹ có thể chỉ định dùng thuốc này một mình hoặc kết hợp với một số loại thuốc khác (insulin, metformin, sulfonylure hoặc pioglitazon).

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Cách dùng:

Đơn trị liệu: Uống thuốc ngày một lần, có thể cùng với bữa ăn hoặc không.

Điều trị phối hợp: Khi dùng sitagliptin trong chế độ điều trị phối hợp có định sitagliptin/metformin hydrochlorid, uống thuốc phối hợp 2 lần/ngày cùng với bữa ăn, tăng liều từ từ để giảm thiếu ADR trên đường tiêu hóa của metformin hydrochlorid.

Liều lượng:

Liều dùng và thời gian dùng thuốc tùy theo tình trạng bệnh của bạn. Luôn luôn dùng thuốc đúng như bác sỹ đã hướng dẫn. Không nên uống thuốc với số lượng nhiều hơn hoặc ít hơn hoặc lâu hơn so với liều chỉ định.

Khi nào không nên dùng thuốc này:

Không sử dụng thuốc này cho các trường hợp sau:

Mẫn cảm với thành phần và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Giống như tất cả các loại thuốc, thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ, nhưng nhiều người không có hoặc ít phản ứng phụ.

Thường gặp, ADR > 1/100:

Tiêu hóa: Tiêu chảy, đau bụng, buồn nôn.

Hô hấp: Viêm hầu - mũi - họng.

ADR khác:

Phụ ngoại biến, nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, đau, khô miệng, chán ăn, buồn ngủ, đau đầu, chóng mặt, hạ glucose huyết (nguy cơ tăng khi phối hợp với sulfonylure), viêm xương khớp mạn tính, viêm tụy, tăng enzym gan, tăng creatinin huyết thanh, tăng bạch cầu và các phản ứng mẫn cảm như phản vệ, phù mạch, hội chứng Stevens-Johnson, viêm tủy da, mày đay mẩn ngứa.

Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào kể cả những tác dụng phụ chưa liệt kê như trên nên ngưng uống thuốc và thông báo ngay cho bác sỹ để có cách xử trí kịp thời.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Trước khi dùng thuốc này, cho bác sỹ của bạn biết tất cả các loại thuốc khác mà bạn đang sử dụng, bao gồm cả thuốc kê đơn và không kê đơn, thuốc từ dược liệu hoặc thực phẩm chức năng. Bạn đang dùng thuốc hạ đường huyết khác.

Đặc biệt, cho bác sỹ biết nếu bạn đang dùng digoxin (một loại thuốc dùng để điều trị nhịp tim bất thường và các vấn đề tim mạch khác) vì thuốc này làm tăng nồng độ digoxin trong huyết tương.

Danh sách này không đầy đủ các loại thuốc khác có thể tương tác với sitagliptin. Hãy cho bác sỹ của bạn biết về tất cả các loại thuốc bạn đang sử dụng. Dùng đồng một thuốc mới mà không nói với bác sỹ của bạn.

Bạn nên tránh uống rượu trong khi điều trị với sitagliptin do rượu có thể làm tăng tác dụng hạ glucose huyết của sitagliptin.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Nếu quên thuốc cần phải uống ngay khi nhớ ra (trường hợp điều trị phối hợp cần phải uống cùng với bữa ăn), càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc định sẵn.

Nếu chưa rõ nên làm gì bác sỹ đang điều trị cho bạn. Không dùng 2 liều cùng lúc. Không tự ý thay đổi liều hoặc ngưng thuốc.

Cần báo quản thuốc này như thế nào:

Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Thông dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Hiện còn ít thông tin về quá liều sitagliptin.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Gọi cho bác sỹ của bạn hoặc đến ngay cơ sở y tế gần nhất.

Những dấu hiệu cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Các tình trạng cần thận trọng:

Trước khi dùng thuốc này, bạn hãy cho bác sỹ biết nếu bạn có bất kỳ tình trạng nào dưới đây:

Có vấn đề về tuyến tụy (như viêm tụy).

Có vấn đề về thận (như suy thận).

Bạn đang sốt, nhiễm khuẩn, sắp phẫu thuật.

Bạn có phản ứng dị ứng với thuốc.

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Nói chuyện với bác sỹ trước khi dùng thuốc này nếu bạn đang mang thai, dự định có thai hoặc đang cho con bú vì thuốc này tránh dùng trong thời kỳ mang thai và thuốc có thể ảnh hưởng đến trẻ bú mẹ.

Tác động của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không có hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và sử dụng máy móc. Tuy nhiên, khi lái xe hoặc sử dụng máy móc, nên lưu ý thuốc có thể gây chóng mặt và buồn ngủ.

Ngoài ra, bệnh nhân nên được cảnh báo về nguy cơ hạ đường huyết khi thuốc này được sử dụng kết hợp với một sulfonylure hoặc với insulin.

Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ:

Đang sử dụng loại thuốc khác, bao gồm cả thuốc kê đơn và không kê đơn, thuốc từ dược liệu hoặc thực phẩm chức năng.

Phụ nữ dự định có thai, đang có thai hoặc cho con bú.

Người có vấn đề về tuyến tụy hoặc thận.

Người cao tuổi.

Người sắp phẫu thuật.

Người dưới 18 tuổi.

Người có tiền sử dị ứng với thuốc, thực phẩm hoặc các chất khác.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

(không phụ thuộc insulin) cũng với chế độ ăn và luyện tập.

Sitagliptin được dùng phối hợp với các thuốc uống chống đái tháo đường khác để kiểm soát đái tháo đường typ 2 trên những người không kiểm soát được glucose huyết khi dùng đơn trị liệu thuốc chống đái tháo đường đang uống.

Sitagliptin còn được dùng phối hợp với metformin và pioglitazon khi cấp phối hợp này không kiểm soát được glucose huyết.

Sitagliptin cũng được phối hợp với insulin (kèm theo hoặc không kèm theo metformin) khi insulin không kiểm soát được glucose huyết.

Liều dùng:

Trên người chưa được điều trị trước đó:

Đơn trị liệu: Người lớn uống 100mg, ngày 1 lần.

Sitagliptin được dùng phối hợp với các thuốc uống chống đái tháo đường khác:

Trên người chuyển sang chế độ điều trị phối hợp với một thuốc chống đái tháo đường khác:

Điều trị phối hợp với metformin hydrochlorid: Uống sitagliptin 100mg, ngày 1 lần. Có thể duy trì liều metformin hiện tại khi khởi đầu điều trị kết hợp với sitagliptin.

Điều trị phối hợp với một sulfonylure: Uống sitagliptin 100mg, ngày 1 lần. Có thể cần giảm liều sulfonylure để giảm thiểu nguy cơ hạ glucose huyết.

Điều trị phối hợp với metformin hydrochlorid và một sulfonylure: Uống sitagliptin 100mg, ngày 1 lần. Có thể cần giảm liều sulfonylure để giảm thiểu nguy cơ hạ glucose huyết.

Điều trị phối hợp với thiazolidindion: Uống sitagliptin 100mg, ngày 1 lần. Có thể duy trì liều thiazolidindion hiện tại khi khởi đầu điều trị kết hợp với sitagliptin.

Chế độ điều trị phối hợp có định sitagliptin/metformin hydrochlorid: Cần điều chỉnh liều theo từng người bệnh dựa trên chế độ điều trị đang áp dụng, đáp ứng lâm sàng và khả năng dung nạp thuốc. Cần hết sức thận trọng khi thay đổi chế độ điều trị vì có thể gây ra thay đổi kiểm soát glucose huyết.

Trên người không kiểm soát được glucose huyết khi dùng sitagliptin đơn trị liệu: Khởi đầu dùng phối hợp có định 50mg sitagliptin và 500mg metformin hydrochlorid, uống 2 lần/ngày. Nếu cần, tăng liều metformin bằng cách dùng phối hợp có định 50mg sitagliptin và 1g metformin hydrochlorid, uống 2 lần/ngày.

Trên người không kiểm soát được glucose huyết khi dùng sitagliptin đơn trị liệu: Tùy thuộc vào liều metformin đang áp dụng, lựa chọn khởi đầu dùng phối hợp có định 50mg sitagliptin và 500mg metformin hydrochlorid hoặc 50mg sitagliptin và 1g metformin hydrochlorid, uống 2 lần/ngày.

Trên người không kiểm soát được glucose huyết khi dùng metformin 850mg, 2 lần/ngày. Dùng phối hợp có định 50mg sitagliptin và 1g metformin hydrochlorid, uống 2 lần/ngày.

Trên người không kiểm soát được glucose huyết khi chế độ điều trị phối hợp hai thuốc sitagliptin và metformin hydrochlorid, sitagliptin và một sulfonylure, hoặc metformin hydrochlorid và một sulfonylure. Dùng phối hợp có định 50mg sitagliptin, uống 2 lần/ngày. Dựa trên mức glucose huyết hiện tại và mức liều metformin đang dùng để xác định liều của metformin phối hợp.

Liều đặc biệt:

Sitagliptin đơn trị liệu: Liều tối đa 100mg/ngày.

Phối hợp có định với metformin hydrochlorid: Liều tối đa sitagliptin 100mg và metformin hydrochlorid 2g/ngày.

Liều dùng trên độ tuổi đặc biệt:

Suy gan: Không cần hiệu chỉnh liều đối với bệnh nhân suy gan nhẹ đến trung bình. Tình an toàn và hiệu lực của thuốc trên bệnh nhân suy gan nặng chưa được thiết lập.

Suy thận:

Sitagliptin đơn trị liệu:

Khuyến cáo hiệu chỉnh liều và sử dụng thận trọng trên bệnh nhân suy thận vừa đến nặng hoặc người bệnh suy thận giai đoạn cuối cần phải thẩm tách máu hoặc thẩm tách phúc mạc.

Trên người bệnh suy thận mức độ trung bình (CrClr ≥ 30 đến < 50ml/phút, nồng độ creatinin huyết thanh trong khoảng > 1,7 - 3mg/dl đối với nam hoặc > 1,5 - 2,5mg/dl đối với nữ): Liều sitagliptin khuyến cáo là 50mg, ngày 1 lần.

Trên người bệnh suy thận nặng (CrClr < 30ml/phút, nồng độ creatinin huyết thanh trong khoảng > 3mg/dl đối với nam hoặc > 2,5mg/dl đối với nữ): Liều sitagliptin khuyến cáo là 25mg, ngày 1 lần.

Người bệnh suy thận giai đoạn cuối cần phải thẩm tách máu hoặc thẩm tách phúc mạc: Liều sitagliptin khuyến cáo là 25mg, ngày 1 lần. Có thể dùng sitagliptin mà không cần để ý thời gian thẩm tách máu.

Chế độ điều trị phối hợp có định sitagliptin/metformin hydrochlorid:

Người bệnh suy thận phải hiệu chỉnh liều dùng sitagliptin không nên chuyển sang chế độ điều trị phối hợp có định sitagliptin/metformin hydrochlorid.

Đối với người bệnh cao tuổi: Cần thận trọng khi lựa chọn liều dùng vì chức năng thận có thể giảm.

Cách dùng:

Đơn trị liệu: Uống thuốc ngày một lần, có thể cùng với bữa ăn hoặc không. Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường. Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường. Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường.

Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều đã quên bằng cách nhân đôi liều.

Điều trị phối hợp: Khi dùng sitagliptin trong chế độ điều trị phối hợp có định sitagliptin/metformin hydrochlorid, uống thuốc phối hợp 2 lần/ngày cùng với bữa ăn, tăng liều từ từ để giảm thiếu ADR trên đường tiêu hóa của metformin hydrochlorid. Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường. Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường.

Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường. Nếu quên thuốc cần phải ngưng ngay khi quên và tiếp tục lại lịch uống thuốc bình thường.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Các tình trạng cần thận trọng:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metformin. Chưa có nghiên cứu về sử dụng thuốc trên người có tiền sử viêm tụy và không rõ những đối tượng này khi dùng sitagliptin có gia tăng viêm tụy hay không. Khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm tụy, cần thận trọng và giám sát chặt chẽ. Phải theo dõi các biểu hiện của viêm tụy như buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng nặng kéo dài. Nếu nghi ngờ viêm tụy phải ngưng dùng sitagliptin. Viêm tụy cấp được báo cáo trên người sử dụng cùng với bữa ăn ngay khi nhớ ra, càng sớm càng tốt và bắt đầu lại lịch uống thuốc. Nếu nhớ ra liều dùng đã quên tại thời điểm liều kế tiếp thì bỏ qua liều đã quên và thực hiện tiếp theo đúng lịch uống thuốc đang có. Không được bù liều quên bằng cách nhân đôi liều.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với sitagliptin và bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Đái tháo đường typ 1 (phụ thuộc insulin).

Đái tháo đường nhiễm toan ceton.

Các tương tác với thuốc khác của thuốc này:

Viêm tụy cấp đã được báo cáo trên người sử dụng sitagliptin hoặc sitagliptin phối hợp với metform